



Số: 218A/NQ-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải xếp dỡ Tân Cảng,
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 29/3/2014.

Ngày 29 tháng 3 năm 2014 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng (TCL) đã diễn ra tại Hội trường Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, 722 đường Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM với sự tham gia của 52 cổ đông trực tiếp và theo ủy quyền. Tổng cộng nắm giữ 16,343,073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 78,03% vốn điều lệ. Đủ điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông.

Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013:**

**1.1 Kết quả sản lượng thực hiện năm 2013 (một số chỉ tiêu chính):**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ (%)
Dịch vụ xếp dỡ container tại bãi	Teus	4,970,000	5,351,377	107.67
Dịch vụ xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	372,000	373,343	100.36
Dịch vụ thông qua depot	Teus	1,095,979	1,259,539	114.92
Dịch vụ đóng rút hàng	Teus	32,000	45,176	141.18
Khai thác cảng TCNT	Teus	30,000	32,316	107.72

## 1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013:

- Tổng doanh thu:	775,799,548,054 đồng
- Tổng chi phí:	661,892,638,715 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	113,906,909,339 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế:	87,735,005,912 đồng
<u>Trong đó</u> : Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ:	85,190,498,230 đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	4,068 <sup>d</sup> /cổ phiếu
- Nộp ngân sách:	55,652,796,373 đồng

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

### 2.1 Kế hoạch sản lượng năm 2014 (một số chỉ tiêu chính):

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện Năm 2013	Kế hoạch Năm 2014	Tỷ lệ (%)
Sản lượng thông qua cảng TC 128	Teus	-	138,240	-
Sản lượng khai thác kho TC 128	CBM	-	120,000	-
Dịch vụ xếp dỡ container tại bãi	Teus	5,351,377	5,450,000	101.84%
Dịch vụ xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	373,343	255,000	68.30%
Dịch vụ thông qua depot	Teus	1,259,539	1,375,000	109.17%
Dịch vụ đóng rút hàng	Teus	45,176	59,000	130.60%
Dịch vụ khai thác hàng qua Nhơn Trạch	Teus	32,316	44,300	137.84%

### 2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Tổng doanh thu, thu nhập thuần:	825,617,742,800 đồng
- Tổng chi phí:	719,186,435,200 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	106,431,307,600 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế:	85,244,679,300 đồng
<u>Trong đó</u> : Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ:	83,973,864,300 đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	3,823 <sup>d</sup> /cổ phiếu
- Nộp ngân sách:	54,438,050,000 đồng

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16,343,073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : **Không**.

## Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả đầu tư năm 2013 và kế hoạch đầu tư năm 2014.

### 1. Kết quả đầu tư năm 2013



<b>Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm:</b>	<b>72,704,038,000 đồng</b>
<b><u>Trong đó:</u></b>	
- Đầu tư xây dựng cơ bản:	8,378,748,000 đồng
- Đầu tư mua sắm trang thiết bị:	32,965,290,000 đồng
- Đầu tư tài chính:	31,360,000,000 đồng
<b>2. Kế hoạch đầu tư năm 2014:</b>	
<b>Tổng số tiền đầu tư dự kiến:</b>	<b>240,112,310,000 đồng</b>
<b><u>Trong đó :</u></b>	
<b><u>Đầu tư tại công ty mẹ:</u></b>	
- Đầu tư xây dựng cơ bản:	33,600,000,000 đồng
- Đầu tư thiết bị công nghệ:	179,678,310,000 đồng
<b><u>Đầu tư tại công ty con:</u></b>	<b>26,834,000,000 đồng</b>

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : **Không**.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : **Không**.

**Điều 4.** Thông qua báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2013.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : **Không**.

**Điều 5.** Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013

<b>Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2013</b>	<b>113,906,909,339</b>
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 25%	26,171,903,427
Thuế TNDN hoãn lại	-
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>87,735,005,912</b>
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	2,544,507,682
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	2,544,507,682
<b>Lợi nhuận phân phối</b>	<b>85,190,498,230</b>
Trích quỹ đầu tư phát triển	9,010,416,485
Trích quỹ dự phòng tài chính	4,650,417,928

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9,213,320,032
Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty mẹ	350,000,000
Trích thưởng BQL không quá 5% LNST vượt kế hoạch	150,000,000
Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty con	259,643,641
Lợi nhuận chia cổ tức 18% VDL	37,699,007,400
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>23,857,692,744</b>

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16,343,073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.*

**Điều 6. Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014:**

<b>Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2014</b>	<b>106,431,307,600</b>
Thuế TNDN thuế suất 22%	21,186,628,300
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>85,244,679,300</b>
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	5,170,815,000
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	1,270,815,000
- Chia lãi hợp tác, liên doanh, liên kết	3,900,000,000
<b>Lợi nhuận phân phối</b>	<b>80,073,864,300</b>
Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	8,007,386,430
Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	4,003,693,215
Trích quỹ khen thưởng (5%)	4,003,693,215
Trích quỹ phúc lợi (5%)	4,003,693,215
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty mẹ	350,000,000
<b>Lợi nhuận chia cổ tức 18% /VDL</b>	<b>37,699,007,400</b>
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22,006,390,825

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16,343,073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.*

**Điều 7. Thông qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2013.**

**1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2013:**

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154,800,000 đồng/năm.

*Trong đó* : Chủ tịch HĐQT : 3,500,000<sup>d</sup>/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2,800,000<sup>d</sup>/tháng; thành viên HĐQT : 2,200,000<sup>d</sup>/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50,400,000 đồng/năm.



*Trong đó* : Trưởng ban kiểm soát : 2,200,000<sup>d</sup>/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1,000,000<sup>d</sup>/tháng

**Tổng cộng : 205,200,000 đồng/năm**

*(Bằng chữ: Hai trăm lẻ lăm triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn)*

## **2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2013:**

Căn cứ vào Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2013 họp ngày 16/04/2013: ĐHCĐ nhất trí trích thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2013 (KH năm 2013 LNST: 69,486,870,000 đồng/Thực hiện năm 2013 LNST: 87,735,005,912 đồng; 5% LNST vượt KH tương ứng 912,406,796 đồng).

Căn cứ theo hướng dẫn tại Thông tư số 155/2009/TT-BTC thì mức trích lập quỹ thưởng BQLĐH của Công ty tối đa là : 500,000,000 đồng/năm, ĐHCĐ đồng ý trích thưởng vượt KH ĐH đồng cổ đông giao : 150,000,000 đồng ( Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn ).

Tổng số tiền thưởng BQLĐH Công ty mẹ : 350,000,000 đồng + 150,000,000 đồng = 500,000,000 đồng .

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16,343,073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.*

## **Điều 8. Thông qua tờ trình kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2014.**

### **1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2014:**

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154,800,000 đồng/năm.

*Trong đó* : Chủ tịch HĐQT : 3,500,000<sup>d</sup>/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2,800,000<sup>d</sup>/tháng; thành viên HĐQT : 2,200,000<sup>d</sup>/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50,400,000 đồng/năm.

*Trong đó* : Trưởng ban kiểm soát : 2,200,000<sup>d</sup>/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1,000,000<sup>d</sup>/tháng

**Tổng cộng : 205,200,000 đồng/năm.**

*(Bằng chữ: Hai trăm lẻ lăm triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn)*

### **2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2014 :**

HĐQT trình ĐHCĐ trích thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2014 do Đại hội đồng cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2014: **85.244.679.300 đồng**).

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16,343,073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.*

**Điều 9. Thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2014.**

Đại hội thống nhất thông qua phương án trả lương của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2014 như sau:

**1. Đơn giá tiền lương trả cho người lao động của Công ty bằng 38,40% trên Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không lương.**

**2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý : 3.791.154.000 đồng.**

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16,343,073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.*

**Điều 10. Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014.**

Đại hội thống nhất lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng cho năm tài chính 2014.

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16,343,073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.*

**Điều 11. Thông qua tờ trình phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Giám đốc điều hành.**

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16,343,073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.*

**Điều 12. Biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014.**

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 16,343,073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : Không.*

**Điều 13: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29/3/2014.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông



thường niên năm 2014 thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Văn Uẩn**